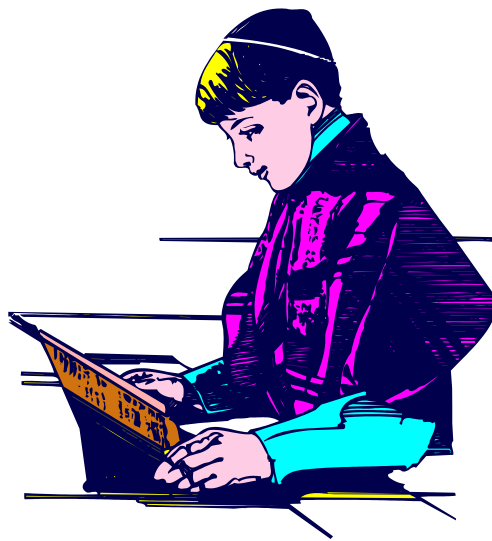


BẢNG TỔNG KẾT

**41 CHƯƠNG VÀ 612 SỐ LỀ
CỦA THỦ BẢN LEGIO MARIAE
(Song ngữ Việt/Anh)**



BẢNG TỔNG KẾT 41 CHƯƠNG VÀ 612 SỐ LỀ

CỦA THỦ BẢN LEGIO MARIAE (Song ngữ Việt/Anh)

CHƯƠNG	ĐỀ MỤC CỦA TỪNG CHƯƠNG VÀ CHI TIẾT	TỔNG SL	CÁC SL
1	DANH HIỆU VÀ NGUỒN GỐC <i>NAME AND ORIGIN</i>	04	1 – 4
2	CHỦ ĐÍCH (4 chi tiết) <i>OBJECT</i>	01	5
3	TINH THẦN <i>SPIRIT OF THE LEGION</i>	01	6
4	SỰ PHỤC VỤ <i>LEGIONARY SERVICE</i>	10	7 – 16
	1. Hãy mang toàn bộ binh giáp vũ khí của Thiên Chúa <i>“Must put on the whole armour of God” (Ep 6,11)</i>	01	7
	2. Anh em hãy hiến dâng thân mình làm của lễ sống động <i>“Must be a living sacrifice. Holy and acceptable to God not conformed this world” (Rm 12,1-2)</i>	01	8
	3. Không được trốn tránh những công việc vất vả và mệt nhọc <i>Must not turn from “toil and hardship” (2 Cr 11, 27)</i>	01	9
	4. Phải sống trong tình bác ái <i>Must “live in love as Christ loved us and gave himself up for us” (Ep 5,2)</i>	02	10 – 11
	5. Phải chạy hết quãng đường. <i>Must “finish the race” (2 Tm 4,7)</i>	05	12 – 16
5	ĐẶC ĐIỂM LÒNG TÔN SÙNG CỦA LEGIO MARIAE <i>THE DEVOTIONAL OUTLOOK OF THE LEGION</i>	15	17 – 31
	1. Thiên Chúa và Đức Maria <i>God and Mary</i>		

	2. Đức Maria – Đấng trung gian mọi ân ban <i>Mary, mediatrix of all graces</i>	02	18 – 19
	3. Đức Maria Vô nhiễm nguyên tội <i>Mary immaculate.</i>	01	20
	4. Đức Maria Mẹ chúng ta <i>Mary our mother.</i>	02	21 – 22
	5. Tôn sùng Đức Maria, nền tảng cho việc tông đồ của Legio Mariae <i>Legionary devotion, the root of the Legionary apostolate</i>	03	23 – 25
	6. Nếu chỉ một mình Đức Maria được biết đến <i>If Mary were, but known.</i>	03	26 – 28
	7. Đưa Đức Maria đến với thế giới <i>Bringing Mary to the world.</i>	02	29 – 30
		01	31
6	BỒN PHẬN HỘI VIÊN ĐỐI VỚI ĐỨC MARIA <i>THE DUTY OF LEGIONARIES TOWARDS MARY</i>	39	32 – 73
	1. Lòng sùng kính Đức Maria là niềm vinh dự của Hội viên Legio Mariae <i>The honoring of the Legion devotion to Mary (Devotion to Mary is an the honor of the Legion membership)</i>	06	32 – 37
	2. Noi gương Đức Maria khiêm nhường là nguồn cội và là khí cụ của Legio Mariae <i>The imitation of Mary;s humility is both the root and the instrument of Legionary action.</i>	09	38 – 46
	3. Thành thực tôn sùng Đức Maria phải dẫn đến hoạt động tông đồ <i>Rael devotion to Mary obliges apostleship.</i>	07	47 – 53
	4. Hết lòng phục vụ Đức Maria. <i>Intensity of effort in Mary's service.</i>	08	54 – 61

	<p>5. Hội viên phải thực hành đường lối thành thực tôn sùng Đức Maria của Thánh Mông pho.</p> <p><i>Legionaries should undertake de Montfort's true, devotion to Mary.</i></p>	12	62 – 73
7	<p>HỘI VIÊN LEGIO MARIAE VỚI CHÚA BA NGÔI <i>THE LEGIONARY AND THE HOLY TRINITY</i></p> <p>1. Đối với Ngôi Hai <i>To the Second divine person.</i></p> <p>2. Đối với Chúa Thánh Thần <i>Of the Holy Spirit.</i></p> <p>3. Đối với Ngôi Cha (Đức Maria được coi như là Ái Nữ của Chúa Cha) <i>Mary's relation to the Eternal Father</i></p>	09 01 02 02	74 – 82 78 79 – 80 81 – 82
8	<p>HỘI VIÊN VỚI THÁNH THỂ <i>THE LEGIONARY AND THE EUCHARIST</i></p> <p>1. Thánh lễ <i>Holy mass.</i></p> <p>2. Phụng vụ Lời Chúa <i>The liturgy of the word.</i></p> <p>3. Phụng vụ Thánh Thể trong sự kết hợp với Đức Mẹ <i>The liturgy of the Eucharist in union with Mary.</i></p> <p>4. Thánh Thể - kho tàng của chúng ta <i>The Eucharist our treasure.</i></p>	14 04 01 03 06	83 – 96 83 – 86 87 88 – 90 91 – 96
9	<p>HỘI VIÊN LEGIO MARIAE VÀ NHIỆM THỂ CHÚA KITÔ <i>THE LEGIONARY AND THE MYSTICAL BODY OF CHRIST</i></p> <p>1. Phận vụ Legio Mariae đặt nền tảng trên giáo lý này <i>Legionary service is based on this doctrine.</i></p> <p>2. Đức Maria và Nhiệm thể <i>Mary and the Mystical Body</i></p> <p>3. Sự đau khổ trong Nhiệm thể <i>Suffering in the Mystical Body</i></p>	21 08 06 08	97 – 118 97 – 104 105–110 111–118

<p>10</p>	<p>HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ CỦA LEGIO MARIAE <i>THE LEGION APOSTOLATE</i></p> <p>1. Phẩm tính của sự vụ tông đồ <i>It's dignity</i></p> <p>2. Căn tính của sự vụ tông đồ người giáo dân <i>An apostolic laity essential.</i></p> <p>3. Legio Mariae và việc tông đồ giáo dân <i>The Legion and the lay apostolate</i></p> <p>4. Linh mục và Hội Legio Mariae <i>The priest and the Legion.</i></p> <p>5. Legio Mariae trong giáo xứ <i>The Legion in the parish</i></p> <p>6. Hoa trái của Legio Mariae là lý tưởng hấp dẫn và hoạt động mạnh mẽ <i>It's fruits are intense idealism and action.</i></p> <p>7. Hệ thống đào tạo, nhà đào tạo và người thụ huấn <i>The master and apprentice system of formation</i></p>	<p>12</p> <p>02</p> <p>02</p> <p>02</p> <p>03</p> <p>03</p> <p>04</p> <p>03</p>	<p>119–130</p> <p>119–120</p> <p>121–122</p> <p>123–124</p> <p>125–127</p> <p>128–130</p> <p>131–134</p> <p>135–137</p>
<p>11</p>	<p>HỆ THÔNG CỦA LEGIO MARIAE <i>SCHEME OF THE LEGION</i></p> <p>1. Sự thánh thiện của cá nhân – mục đích và phương thế <i>Personal holiness the object and means.</i></p> <p>2. Một hệ thống quy củ, chặt chẽ <i>An intensely ordered system.</i></p> <p>3. Sự trọn lành của Hội viên <i>Pieriection of membership.</i></p> <p>4. Bốn phận chính yếu <i>The primary obligation.</i></p> <p>5. Cuộc họp hằng tuần của Praesidium <i>The weekly meeting of the praesidium.</i></p>	<p>09</p> <p>01</p> <p>03</p> <p>01</p> <p>02</p> <p>02</p>	<p>138–146</p> <p>138</p> <p>139–141</p> <p>142</p> <p>143–144</p> <p>145–146</p>

12	NHỮNG MỤC ĐÍCH BÊN NGOÀI CỦA LEGIO MARIAE <i>THE EXTERNAL AIMS OF THE LEGION</i> 1. Hành động thực tế <i>The actual work in hands</i> 2. Mục đích xa hơn và cao cả hóa: Men cho đời <i>The remoter and greater aim: the leaven in the community.</i> 3. Đoàn kết toàn thể nhân loại <i>To weld all together.</i> 4. Công cuộc lớn lao phục vụ Thiên Chúa <i>In high enterprise for God.</i>	17 02 03 06 06	147–163 147–148 149–151 152–157 158–163
13	HỘI VIÊN (Trách vụ Hội viên) (16 chi tiết) <i>MEMBERSHIP</i>	02	164–165
14	PRAESIDIUM (22 chi tiết) <i>THE PRAESIDIUM</i>	01	166
15	KINH TUYÊN HỨA <i>THE LEGIONARY PROMISE</i>	06	167–172
16	NHỮNG CẤP ĐỘ KHÁC CỦA HỘI VIÊN <i>ADDITIONAL GRADES OF MEMBERSHIP</i> 1. Bậc Nghĩa sĩ <i>The praetorians</i> 2. Bậc Tán trợ <i>Auxiliary membership.</i> • Bậc sơ cấp <i>The primary degree the auxiliaries</i> • Bậc cao cấp <i>The higher degree (the adjutorians)</i> 3. Nhận xét chung về 2 bậc Tán trợ <i>General considerations affecting both degrees of auxiliary membership.</i>	14 03 03 02 04 01	173–185 173–175 176–178 179–180 181–184 185

17	HỘI VIÊN QUA ĐỜI <i>THE SOULS OF OUR DEPARTED LEGIONARIES</i>	03	186–188
18	TRẬT TỰ BUỔI HỌP PRAESIDIUM (14 chi tiết) <i>ORDER OF THE PRAESIDIUM MEETING</i>	26	189–214
19	HỘI VIÊN VỚI BUỔI HỌP (23 chi tiết) <i>THE MEETING AND THE MEMBER</i>	26	215–240
20	HỆ THỐNG CỐ ĐỊNH CỦA LEGIO MARIAE (5 chi tiết) <i>THE LEGION SYSTEM INVARIABLE</i>	04	241–244
21	NHÀ NADARÉT MÀU NHIỆM <i>THE MYSTICAL HOME OF OF THE NAZARETH</i>	08	245–252
22	KINH NGUYỆN CỦA LEGIO MARIAE <i>THE PRAYERS OF THE LEGION</i>	05	253–257
23	NHỮNG KINH KHÔNG ĐỔI <i>THE PRAYERS INVARIABLE</i>	01	258
24	CÁC THÁNH BẢO TRỢ LEGIO MARIAE <i>THE PATRONS OF THE LEGION</i>	11	259–269
	1. Thánh Giuse <i>Saint Joseph.</i>	02	259–260
	2. Thánh Gioan Tông đồ <i>Saint John the evangelist.</i>	01	261
	3. Thánh Luois Maria Mongpho <i>Saint Louis Marie de Montfort.</i>	01	262
	4. Thánh Micae – Tổng lãnh Thiên thần <i>Saint Michael archangel.</i>	01	263
	5. Thánh Gabrien – Tổng lãnh Thiên thần <i>Saint Gabriel archangel.</i>	01	264
	6. Thánh Raphaen – Tổng lãnh Thiên thần <i>Saint Rafael archangel.</i>		
	7. Lực lượng trên trời là đạo binh thiên thần của Đức Maria <i>The heavenly powers, Mary's Legion of angels.</i>	01	265

	8. Thánh Gioan Tẩy giả <i>Saint Jonh the Baptist.</i>	02	266–267
	9. Thánh Phêrô <i>Saint Peter.</i>	01	268
	10. Thánh Phaolô <i>Saint Paul</i>		
25	BỨC HỌA CỦA LEGIO MARIAE <i>THE LEGION PICTURE</i>	07	270–276
26	KINH TESSERA <i>THE TESSERA</i>	01	277
27	HIỆU KỲ CỦA LEGIO MARIAE <i>VEXILIUM LEGIONIS</i>	02	278–279
28	VIỆC QUẢN TRỊ CỦA LEGIO MARIAE <i>GOVERNMENT OF THE LEGION</i>	05	280–284
	1. Áp dụng cho tất cả các Hội đồng quản trị (25 chi tiết) <i>Of application to all governing bodies.</i>	01	280
	2. Curia và Comitium (26 chi tiết) <i>The Curia and the Comitium.</i>	01	281
	3. Regia (8 chi tiết) <i>The Regia.</i>	01	282
	4. Senatus (7 chi tiết) <i>The Senatus.</i>	01	283
	5. Concilium (11 chi tiết) <i>The Concilium Legionis Mariae</i>	01	284
29	LÒNG TRUNG THÀNH <i>LEGIONARY LOYALTY</i>	02	285–286
30	CÁC LỄ HỘI CHÍNH THỨC <i>FUNCTIONS</i>	16	287–302
	1. Acies <i>The Acies.</i>	03	288–290
	2. Tổng hội thường niên <i>The annual general reunion.</i>	03	291–293

	3. Xuất du <i>An outdoor function.</i>	01	294
	4. Praesidium họp bạn <i>The Praesidium function.</i>	02	295–296
	5. Đại hội <i>The congress.</i>	06	297–302
31	PHÁT TRIỂN VÀ TUYỂN MỘ <i>EXTENSION AND RECRUITING</i>	06	303–308
32	ĐỀ PHÒNG LUẬN ĐIỆU BÀI BÁC <i>OBJECTIONS WHICH MAY BE ANTICIPATED</i>	18	309–326
	1. Ở đây chúng tôi không cần Hội Legio Mariae <i>No need for the Legion here.</i>	01	309
	2. Thiếu người đủ khả năng gia nhập <i>Persons suitable for membership are not available.</i>	02	310–311
	3. Có thể các cuộc viếng thăm của Hội Legio Mariae sẽ bị từ chối <i>The Legion visitation would be resented.</i>	01	312
	4. Người trẻ phải làm việc vất vả suốt ngày và cần có thời gian để nghỉ ngơi <i>Young people have to work hard during the day and require their free time for rest</i>	01	313
	5. Legio Mariae chỉ là một trong nhiều tổ chức có lý tưởng và chương trình như nhau <i>The Legion is only one among many organisations with the same ideals and progameme.</i>	01	314
	6. Nhiều tổ chức khác đã và đang hoạt động như Hội Legio Mariae, có thể Hội Legio Mariae sẽ gây mâu thuẫn với họ. <i>The Legion works are already being done by other agencies the Legion might clash with them.</i>	02	315–316

<p>7. Đã có quá nhiều tổ chức rồi, đường lối đúng đắn là phục hồi các Hội đã có hoặc mở rộng chức năng của Hội để bao hàm những công việc mà Hội Legio Mariae đề nghị</p> <p><i>There are already too many organisations. The proper course is to revive the existing societies or to cover the works proposed to be done by the Legion.</i></p>	01	317
<p>8. Nơi đây nhỏ bé, không đủ chỗ cho Legio Mariae</p> <p><i>This is a small place these is no room for the Legion here.</i></p>	02	318–319
<p>9. Một số công việc của Legio Mariae bao gồm những hoạt động thiêng liêng, tự bản chất chỉ dành cho Linh mục và chỉ nên phân phối cho giáo dân khi các giáo sĩ không thể đảm trách, như có vị cho rằng: “Tôi có thể thăm đàn chiên của tôi nhiều lần trong năm và tôi thu được kết quả thỏa đáng”</p> <p><i>Certain of the works of the Legion consist in spiritual activities which, from their very nature, belong to the priest, and should only be allotted to the laity when the clery cannot undertake them. As it as, I am able to visit my flock several times in the year with satisfactory result.</i></p>	03	320–322
<p>10. Tôi lo là có thể một vài Hội viên thiếu cẩn mật</p> <p><i>I fear possible indiscretions on the part of members.</i></p>	02	323–324
<p>11. Luôn gặp phải những trở ngại ban đầu</p> <p><i>Obstacles in the way of starting, there will always be</i></p>	02	325–326

33	BỒN PHẬN CĂN BẢN CỦA HỘI VIÊN LEGIO MARIAE	37	327–363
	<i>BASIC DUTIES OF THE LEGIONARIES</i>		
	1. Hằng tuần phải thường xuyên đi họp <i>Regular and punctual attendance at the weekly meetings of the praesidium. (see chapter 11, scheme of the Legion)</i>	02	327–328
	2. Thi hành bổn phận công tác hằng tuần. <i>Performance of the weekly work obligation.</i>	05	329–333
	3. Phúc trình công tác trong buổi họp <i>Furnishing at the meeting a verbal report of work done.</i>	01	334
	4. Phải rất kín đáo <i>Inviolable confidence must be preserved.</i>	01	335
	5. Mỗi Hội viên phải có sổ tay <i>Every member should have a notebook.</i>	01	336
	6. Đọc kinh Catena hằng ngày <i>The daily recitation by each Legionary of the Catena Legionis. (chain of the Legion)</i>	01	337
	7. Mối liên hệ giữa các Hội viên <i>The relations between member.</i>	06	338–343
	8. Mối tương quan giữa các cộng sự viên <i>The relations between co-visitors.</i>	02	344–345
	9. Tuyển mộ Hội viên mới <i>Recrutment of new members.</i>	02	346–347
	10. Học hỏi Thủ Bản <i>Study of the handbook.</i>	07	348–354
	11. Phải luôn trong tình trạng sẵn sàng phục vụ <i>To be in a sense always on duty.</i>	04	355–358
	12. Hội viên phải sốt sắng cầu nguyện cũng như siêng năng hoạt động <i>The Legionary must Pray as well as work.</i>	03	359–361

	13. Đời sống nội tâm của Hội viên <i>The interior life of Legionaries.</i> <ul style="list-style-type: none"> • Cầu nguyện (<i>Prayer</i>). • Hãm mình hoặc hy sinh (<i>Mortification or self denial</i>). • Bí tích (<i>Sacraments</i>). 	01	362
	14. Hội viên Legio Mariae và ơn gọi Kitô hữu <i>The Legionary and the Christian vocation.</i>	01	363
34	PHẬN SỰ CỦA ỦY VIÊN PRAESIDIUM <i>DUSTIES OF OFFICES PRAESIDIA</i>	15	364–378
	1. Linh giám <i>The spiritual director.</i>	07	364–370
	2. Trưởng (20 chi tiết) <i>The president.</i>	02	371–372
	3. Phó (11 chi tiết) <i>The vice president.</i>	02	373–374
	4. Thư ký (6 chi tiết) <i>The secretary.</i>	02	375–376
	5. Thủ quỹ (5 chi tiết) <i>The treasurer.</i>	02	377–378
35	TÀI CHÁNH (9 chi tiết) <i>FUNDS</i>	01	379
36	CÁC PRAESIDIUM ĐẶC BIỆT <i>PRAESIDIA REQUIRING SPECIAL MENTION</i>	04	380–383
	1. Junior praesidium (22 chi tiết) <i>Junior praesidia.</i>	02	380–381
	2. Praesidium trong Chủng viện (6 chi tiết) <i>Seminary praesidia.</i>	02	382–383
7	KHUYẾN DỤ VỀ CÔNG TÁC <i>SUGGESTIONS AS TO WORKS</i>	62	384–446
	1. Công tác tông đồ ở giáo xứ <i>Apostolate in the parish.</i>	02	386–387

2. Thăm viếng gia đình <i>Visitation of the homes of the people.</i>	01	388
3. Suy tôn Thánh Tâm Chúa tại các gia đình <i>Enthronement of the Sacred Heart in the homes.</i>	01	389
4. Kiểm tra các gia đình trong giáo xứ <i>The making of the parish census.</i>	04	390–393
5. Thăm các bệnh viện – kể cả bệnh viện tâm thần <i>Visitation of hospitals including psychiatric hospitals.</i>	05	394–398
6. Chăm sóc người cùng khổ và người bị bỏ rơi. <i>Work for the most weetched and dejected of the population.</i>	09	399–407
7. Làm việc cho giới trẻ (9 chi tiết) <i>Works for the young</i>	02	408–409
7.1 Việc tham dự thánh lễ của trẻ em <i>Children’s mass attendance.</i>	01	410
7.2 Thăm các em tận nhà. <i>Visitation of the homes of children.</i>	01	411
7.3 Dạy giáo lý cho trẻ em <i>Teaching Christian doctrine to children.</i>	02	412–413
7.4 Trường không công giáo hay trường nhà nước <i>The non-catholic or state school.</i>	01	414
7.5 Hội đoàn Thanh thiếu niên <i>Sodalities for the young.</i>	02	415–416
7.6 Điều hành các CLB Thanh niên – Hướng đạo – Thanh lao công – Lớp cắt may – Hội bảo trợ trẻ em <i>The conducting of children’s clubs, boy scout and girl guide troops, J.O.C units, sewing classes, branches of the holy childhood, ...</i>	01	417
7.7 Một hình thức Legio Mariae dành cho người trẻ (8 chi tiết) <i>A Legionary youth formula</i>	03	418–420

	8. Xe sách lưu động <i>The book barrow.</i>	08	421–428
	9. Tiếp xúc với đám đông <i>Crowd contact.</i>	01	429
	10. Sứ vụ với những người Công giáo giúp việc nhà <i>Mission to the Catholic domestic worker.</i>	02	430–431
	11. Phục vụ binh sĩ, thủy thủ và di dân (4 chi tiết) <i>Work for armed services personel and people on the move.</i>	01	432
	12. Việc truyền bá văn chương Công giáo <i>The dissemination of Catholic literature.</i>	02	433–434
	13. Khuyến khích việc tham dự Thánh lễ hàng ngày và sùng kính Thánh Thể <i>Promoting the practice of daily mass and devotion to the blessed sacrament.</i>	02	435–436
	14. Tuyển mộ và lưu tâm đến Tán trợ <i>The recrutting and after care of auxiliaries.</i>	02	437–438
	15. Công tác truyền giáo <i>Work for the missions.</i>	02	439–440
	16. Cổ vũ việc tĩnh tâm <i>Promoting retreats.</i>	03	441–443
	17. Hiệp hội tiên phong hoàn toàn chay tịnh vì Thánh Tâm <i>Pioneer total abstinence association of the sacret heart</i>	01	444
	18. Tùy nhu cầu của từng địa phương <i>Each place has its own spcial needs.</i>	02	445–446
38	HỘI HIỆP SĨ (8 chi tiết) <i>THE PATRICIANS</i>	01	447
39	NHỮNG ĐIỀU CỐT YẾU TRONG HOẠT ĐỘNG TỔNG ĐỒ CỦA LEGIO MARIAE <i>CARDINAL POINTS OF THE LEGION APOSTOLATE</i>	73	448–521

1. Nhờ Đức Maria để gặp gỡ các linh hồn (18 chi tiết) <i>Souls are not approached except with Mary.</i>	17	448–464
2. Phải vô cùng nhẫn nại và hết sức dịu hiền vì linh hồn là vô giá <i>Infinte patience and sweetness must be lavished on a priceress soul.</i>	06	465–470
3. Hội viên Legio Mariae phải dũng cảm <i>Legionary courage.</i>	05	471–475
4. Hành động tượng trưng <i>Symbolie action.</i>	04	476–479
5. Hoạt động tích cực <i>Active work must be done.</i>	01	480
6. Praesidium phải kiểm soát công việc <i>Control of the work by the praesidium.</i>	01	481
7. Đi thăm từng 2 người – bảo vệ kỷ luật của Legio Mariae <i>Visitations in pairs a safeguard of Legionary discipline.</i>	01	482
8. Phải bảo vệ tính cách âm thầm của công tác Legio Mariae <i>The intimade nature of the Legionary work must be safeguarded.</i>	02	483–484
9. Tốt nhất là thăm từng nhà <i>Home to home visitation desirable.</i>	01	485
10. Cấm viện trợ vật chất <i>Material relief prohibited.</i>	05	486–490
11. Không quyên tiền <i>The colecting of money.</i>	01	491
12. Legio Mariae không làm chính trị <i>No politics in the Legion.</i>	01	492
13. Thăm hỏi từng người <i>Seek out and talk to every soul.</i>	01	493

14. Không ai quá xấu mà không thể giáo huấn – cũng không ai quá tốt <i>No one is too bad – to be uplifted: no one too good.</i>	01	494
15. Việc tông đồ mơ hồ thì ít giá trị <i>A vague apostolate is of little value.</i>	01	495
16. Bí quyết gây ảnh hưởng là tình thương <i>The secret of influence is love.</i>	01	496
17. Hội viên nhìn thấy và phục vụ Chúa Kitô trong từng người họ giúp đỡ <i>In each one worked for the Legionary sees and serves Christ.</i>	01	497
18. Qua Hội viên Legio Mariae – Đức Maria yêu thương và chăm sóc Chúa Con <i>Through the Legionary, Mary loves and tends her son.</i>	02	498–499
19. Mọi cửa đều mở cho Hội viên khiêm nhường và lễ độ <i>Every door opens to the humble and respectful Legionary</i>	02	500–501
20. Thái độ khi vào cơ quan <i>Attitude in an institution.</i>	01	502
21. Mọi Hội viên không được làm quan tòa <i>The Legionary must not sit in judgment.</i>	02	503–504
22. Thái độ khi bị chống đối <i>Outlook on adverse criticism.</i>	02	505–506
23. Đừng bao giờ nản chí <i>There need never be discouragement.</i>	02	507–508
24. Dấu Thánh giá là dấu chỉ hy vọng <i>The mark of cross is a sign of hope.</i>	02	509–510
25. Hãy vui khi thành công – thất bại chỉ làm trì hoãn thành công <i>Success a joy – failure only a postponed success.</i>	01	511

	<p>26. Thái độ trước khuyết điểm của Praesidium và Hội viên <i>Attitude towards defects of praesidia and Legionaries.</i></p>	01	512
	<p>27. Không làm vì lợi riêng <i>No seeking of self.</i></p>	01	513
	<p>28. Không biếu quà cho Hội viên <i>No presentations to members.</i></p>	01	514
	<p>29. Không phân biệt giai cấp trong Legio Mariae <i>No distinctions in the Legion.</i></p>	01	515
	<p>30. Hòa hợp là phương châm <i>To bridge must be the aim.</i></p>	01	516
	<p>31. Sớm hay muộn – hội viên cũng phải đương đầu với những việc khó khăn nhất <i>Sooner or later the Legionaries must attack the most difficult work.</i></p>	01	517
	<p>32. Thái độ trước nguy cơ <i>The outlook on danger.</i></p>	01	518
	<p>33. Legio Mariae phải đi tiên phong trong trận chiến của giáo hội <i>The Legion must be in the forefront of the church's battle.</i></p>	01	519
	<p>34. Legio Mariae phải truyền bá tất cả những gì của Công giáo <i>The Legionary must propagate everything catholic.</i></p>	01	520
	<p>35. Đức Trinh nữ rất đáng ngợi khen: Hãy đưa Đức Mẹ đến và giải thích cho mọi người, vì Đức Maria là Mẹ của tất cả <i>Virgo praedicanda: the virgin must be brought and taught to all men for she is their mother.</i></p>	01	521
40	<p>HÃY ĐI KHẮP TỨ PHƯƠNG THIÊN HẠ LOAN BÁO TIN MỪNG CHO MỌI LOÀI THỤ TẠO (Mc 16, 15) <i>GO PREACH THE GOSPEL TO THE WHOLE CREATION</i></p>	41	522–562

	1. Di chúc của Đức Kitô <i>His last testament.</i>	06	522–527
	2. Legio Mariae phải trực tiếp đến từng linh hồn <i>The Legion must direct itself to the individual soul.</i>	05	528–532
	3. Mối liên hệ đặc biệt với các Giáo hội chính thống <i>The speccial relationship with our sister churches of the orthodox tradition.</i>	01	533
	4. Tìm đưa người về với Hội Thánh <i>The seeking of conversions to the church.</i>	10	534–543
	5. Thánh Thể là lợi khí đưa người trở lại <i>The holy eucharist as an instrument of conversion.</i>	04	544–547
	6. Vấn đề người bỏ đạo <i>The irreltigious populations.</i>	06	548–553
	7. Legio Mariae là người trợ giúp cho nhà truyền giáo <i>The Legion as the complement of the missionary.</i>	06	554–559
	8. Hành hương vì Chúa Kitô <i>The peregrinatio pro christo.</i>	01	560
	9. Cư dân của Mẹ Maria <i>Incolae Mariae.</i>	01	561
	10. Hành trình ngày Chúa nhật <i>Exploratio dominical dominicalis.</i>	01	562
41	ĐỨC MẾN CAO TRỌNG HƠN CẢ (1 Cr 13, 13) THE GREATEST OF THESE IS LOVE	06	563–568
	1. Để gia nhập hàng ngũ Legio Mariae <i>For entry to the ranks of the legion.</i>	01	563
	2. Trong hàng ngũ Legio Mariae với nhau <i>Within it's in own ranks.</i>	02	564–565

	3. Đối với các Đoàn thể khác <i>Towards other organisations.</i>	01	566
	4. Đối với các vị chủ chăn <i>Towards the Pastors of the church.</i>	02	567 568
	PHỤ LỤC 1: THƯ VÀ SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG APPENDIX 1:		
	1. Đức Piô XI gửi Legio Mariae (ngày 16/9/1933) Cha ban phép lành... <i>Pius XI to the Legion of Mary (September 16, 1933)</i> <i>“We give a very special (Blessing to this beautiful and holy work...”</i>	01	569
	2. Đức Piô XII gửi Legio Mariae (ngày 22/7/1953) <i>Pius XII to the Legion of Mary (July 22, 1953)</i>	01	570
	3. Đức Gioan XXIII gửi Legio Mariae <i>John XXIII to the Legion of Mary (March 19, 1960)</i>	01	571
	4. Đức Phaolô VI gửi Legio Mariae <i>Paul VI to the Legion of Mary (January 06, 1965)</i>	01	572
	PHỤ LỤC 2: TRÍCH HIẾN CHẾ TÍN LÝ VỀ HỘI THÁNH LUMEN GENTIUM CỦA CÔNG ĐỒNG VATICANO II. (4 chi tiết) APPENDIX 2: Extracts from the dogmatic constitution on the church, lumen gentium, of the second vatican council.	06	573–578
	PHỤ LỤC 3: TRÍCH GIÁO LUẬT VỀ NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA GIÁO DÂN APPENDIX 3: Extracts from the code of canon law on the obligations and rights of the lay members of Christ’s faithful	01	579

	PHỤ LỤC 4: QUÂN ĐỘI RÔMA <i>APPENDIX 4: The roman Legion</i>	02	580–581
	PHỤ LỤC 5: HIỆP HỘI CỦA ĐỨC MARIA – NỮ VƯƠNG CÁC TÂM HỒN <i>APPENDIX 5: The confraternity of Mary Queen of all hearts.</i>	06	582–587
	PHỤ LỤC 6: ẪNH ĐỨC MẸ VÔ NHIỄM ĐƯỢC GỌI LÀ ẪNH PHÉP LẠ <i>APPENDIX 6: The medal of the immaculate conception called the miraculous medal.</i>	04	588–591
	PHỤ LỤC 7: HỘI RẤT THÁNH MÂN CÔI <i>APPENDIX 7: The confraternity of the most holy rosary.</i>	07	592–598
	PHỤ LỤC 8: DẠY GIÁO LÝ CÔNG GIÁO <i>APPENDIX 8: The teaching of Christian doctrine.</i>	01	599
	PHỤ LỤC 9: HỘI TIỀN PHONG HOÀN TOÀN CHAY TỊNH VÌ THÁNH TÂM (Xem C. 17) <i>APPENDIX 9: Pioneer total abstinence association of the sacred heart (see chapter 37)</i>	01	600
	PHỤ LỤC 10: HỌC HỎI VỀ ĐỨC TIN <i>APPENDIX 10: Study of the faith.</i>	10	601–610
	PHỤ LỤC 11: TỔNG HỢP VỀ ĐỨC MARIA <i>APPENDIX 11: A Marian synthesis: presenting in briefest possible compass the stupendous role of cooperation given to Mary in the total scheme of salxation if desired, it may be used at the acies as the collective act of consecration, or (with the first paragraph omitted) on other occasions.</i>	02	611–612